

Số: **168/2018/QĐST-HNGĐ**

Bắc Từ Liêm, ngày 06 tháng 7 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 213/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2018 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa:

- **Chị Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1984
- **Anh Nguyễn Văn M**, sinh năm 1976

Đều có nơi ĐKKHKT và trú tại: Số 23E, tập thể Tổng cục 2, tổ dân phố số 3, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 213/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung, gồm cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 10/6/2010 và cháu Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 09/4/2012. Giao cháu Đ cho anh M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu M cho chị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Th và anh M được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung, công sức: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Th và anh M tự nguyện chịu cả 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số AB/2014/06111 ngày 07/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Chị Th và anh M đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- UBND xã Đại Hưng,
- huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Minh Thu